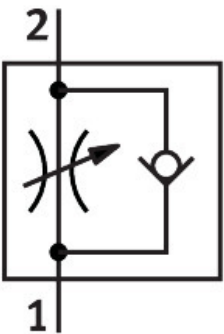


Van tiết lưu một chiều CRGRLA-1/4-B

Số bộ phận: 161405

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	Chức năng van tiết lưu một chiều
Cổng nối khí nén 1	G1/4
Cổng nối khí nén 2	G1/4
Kiểu vận hành	thủ công
Phần tử điều chỉnh	Vít có rãnh
Kiểu gắn	vặn được
Lưu lượng danh nghĩa bình thường theo hướng bướm ga	610 l/ph
Dòng chảy danh định bình thường theo hướng dọi lại	450 l/ph...820 l/ph
Áp suất vận hành	0.03 MPA...1 MPA 0.3 bar...10 bar 4.35 psi...145 psi
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Chống cháy nổ	Lưu ý thông tin trong chứng nhận Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Vị trí lắp đặt	bất kì
xoay	360 độ/không được phép xoay liên tục
Lưu lượng bình thường theo hướng bướm ga 0,6->0 MPa (6->0 bar, 87->0 psi)	1265 l/ph
Lưu lượng bình thường theo hướng không giạt trở lại 0,6->0 MPa (6->0 bar, 87->0 psi)	1030 l/ph...1345 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L

Đặc tính	Giá trị
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...40 °C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Chiều rộng định mức	6 mm
Mô-men xoắn siết tối đa	11 N m
Vít điều chỉnh mômen truyền động cho phép	1.5 N m
trọng lượng sản phẩm	71.6 g
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	FPM PVC
Vật liệu vít rỗng	thép hợp kim
Vít điều chỉnh vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu cổng nối xoay	thép không gỉ hợp kim cao